

VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG PHÁT HIỆN SỚM VÀ CAN THIỆP CHO TRẺ ẬU NHỊ CỐ NHU CẦU ĐẶC BIỆT TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON Ở PHƯỜNG GIA ĐỊNH, TPHCM

Phan Phụng Tiên
Trường Mầm non 7A, phường Gia Định, TPHCM
Email: phungtien28@gmail.com

Tóm tắt: Giáo viên mầm non đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện sớm và hỗ trợ can thiệp cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng vai trò của giáo viên mầm non tại các trường thuộc phường Gia Định, TPHCM trong việc nhận diện sớm các dấu hiệu phát triển bất thường và tham gia vào quá trình can thiệp phù hợp. Bằng phương pháp khảo sát và phỏng vấn, nghiên cứu chỉ ra rằng phần lớn giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của phát hiện sớm nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn do hạn chế chuyên môn, thiếu công cụ hỗ trợ và chưa có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và chuyên gia. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực giáo viên, cải thiện môi trường giáo dục và thúc đẩy sự phối hợp ba bên: nhà trường - gia đình - chuyên gia, góp phần hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện.

Từ khóa: can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, giáo viên mầm non, phát hiện sớm, trẻ có nhu cầu đặc biệt

THE ROLE OF PRESCHOOL TEACHERS IN EARLY DETECTION AND INTERVENTION FOR INFANTS WITH SPECIAL NEEDS AT PRESCHOOLS IN GIA DINH WARD, HO CHI MINH CITY

Phan Phung Tien
Preschool 7A, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City
Email: phungtien28@gmail.com

Abstract: Preschool teachers play a key role in early detection and intervention for young children with special needs. This study investigates the current situation of early identification and intervention conducted by preschool teachers in Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City. Using surveys and interviews, the findings reveal that while teachers are aware of their roles, they face significant challenges due to limited training, insufficient tools, and lack of collaboration with families and specialists. The study proposes practical solutions to enhance teacher competencies, improve educational environments, and strengthen collaboration between schools, families, and professionals to support holistic child development.

Keywords: early detection, early intervention, inclusive education, preschool teachers, special needs children

Nhận bài: 20/06/2025

Phản biện: 20/07/2025

Duyệt đăng: 25/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt (CWSN - Children With Special Needs) là nhóm đối tượng cần được phát hiện và can thiệp càng sớm càng tốt để tăng cơ hội phát triển toàn diện và hòa nhập xã hội. Giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi là “giai đoạn vàng” để nhận diện các dấu hiệu bất thường về nhận thức, vận động, ngôn ngữ hoặc cảm xúc - xã hội. Nhiều nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng phát hiện và can thiệp sớm có ảnh hưởng tích cực đến kết quả phát triển lâu dài của trẻ, đặc biệt trong các trường hợp rối loạn phổ tự kỷ, chậm phát triển trí tuệ hoặc rối loạn ngôn ngữ (Guralnick, 2005).

Trong bối cảnh đó, giáo viên mầm non chính là những người đầu tiên và thường xuyên quan sát sự phát triển của trẻ trong môi trường học tập và vui chơi. Họ có vai trò quan trọng trong việc nhận diện sớm các dấu hiệu bất thường, phối hợp với phụ huynh và chuyên gia để đưa ra các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Tuy nhiên, tại Việt Nam, hệ thống giáo dục mầm non vẫn còn thiếu những chương trình

đào tạo chuyên sâu về phát hiện sớm và can thiệp cho trẻ có nhu cầu đặc biệt. Shin et al. (2009) nhấn mạnh rằng: “Nếu không có giáo dục và can thiệp sớm, sẽ rất khó để giúp trẻ phát triển tiềm năng của mình; trong khi đó, Việt Nam lại thiếu đội ngũ giáo viên chuyên biệt được đào tạo bài bản để thực hiện công việc này.”

Riêng tại TPHCM - một đô thị lớn, đông dân và có mạng lưới trường mầm non đa dạng, vẫn còn tồn tại khoảng cách giữa nhận thức của giáo viên và việc triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt. Phường Gia Định được thành lập theo Nghị quyết 1685/NQ UBTWQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, là một đơn vị hành chính mới được hợp nhất từ các phường 1, 2, 7 và 17 thuộc quận Bình Thạnh, với diện tích khoảng 2,76 km² và dân số dự kiến hơn 125.946 người. Sự đa dạng về dân cư và loại hình trường mầm non (công lập, tư thục, dân lập) trên địa bàn phường mới này tạo ra những thách

thức không nhỏ trong việc đảm bảo công bằng tiếp cận giáo dục cho trẻ em, đặc biệt là trẻ có nhu cầu đặc biệt.

Từ thực tế đó, việc nghiên cứu vai trò của giáo viên mầm non trong phát hiện sớm và can thiệp cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt tại các trường mầm non ở phường Gia Định không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn thiết thực trong việc hỗ trợ xây dựng chính sách và định hướng đào tạo giáo viên phù hợp với bối cảnh mới. Nghiên cứu này góp phần phản ánh đúng thực trạng tại địa phương, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả can thiệp sớm - một trong những nền tảng quan trọng của giáo dục hòa nhập bền vững.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp định lượng nhằm đảm bảo cái nhìn toàn diện, sâu sắc và khách quan về vai trò của giáo viên mầm non trong phát hiện sớm và can thiệp cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt tại phường Gia Định, TP HCM. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng khảo sát có cấu trúc, phát cho giáo viên tại các trường mầm non công lập và tư thục trên địa bàn phường sau khi sáp nhập (từ phường 1, 2, 7, 17 cũ). Song song đó, phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với một số giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh nhằm khai thác sâu hơn về trải nghiệm, nhận thức và khó khăn trong thực tiễn triển khai phát hiện sớm và can thiệp. Phân tích dữ liệu được tiến hành theo hướng mô tả kết hợp diễn giải nội dung, giúp làm rõ mối liên hệ giữa thực trạng, thách thức và nhu cầu hỗ trợ trong bối cảnh giáo dục mầm non đang chuyển mình theo hướng hòa nhập và lấy trẻ làm trung tâm.

2.2. Cơ sở lý luận về vai trò của giáo viên mầm non trong phát hiện và can thiệp sớm cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt

Giáo viên mầm non giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt, đặc biệt là trong giai đoạn ấu nhi - thời điểm “vàng” cho sự phát triển và can thiệp hiệu quả. Họ không chỉ là người tổ chức các hoạt động giáo dục, mà còn là người quan sát, nhận diện những biểu hiện phát triển bất thường đầu tiên ở trẻ, từ đó đưa ra cảnh báo sớm và phối hợp với gia đình, chuyên gia để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp.

Theo Lenaerts et al. (2017), khi giáo viên được trang bị kiến thức và công cụ quan sát quá trình

(process-oriented monitoring), họ có khả năng phát hiện sớm các dấu hiệu trẻ có nguy cơ như thiếu chú ý, ít tương tác, chậm ngôn ngữ, từ đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy phù hợp. Nghiên cứu này cũng nhấn mạnh rằng, tại các quốc gia đang phát triển, việc đào tạo giáo viên mầm non về giám sát phát triển trẻ là một bước đi quan trọng để cải thiện chất lượng can thiệp sớm tại cơ sở giáo dục.

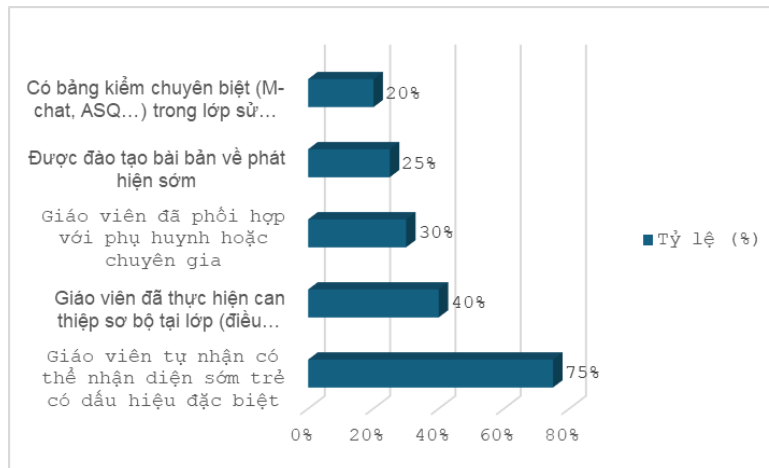
Tổ chức NAEYC (2020) với khái niệm Thực hành giáo dục phù hợp với sự phát triển (Developmentally Appropriate Practice - DAP) khẳng định rằng giáo viên cần hiểu biết sâu sắc về đặc điểm phát triển của trẻ và tính riêng biệt của từng cá nhân để xây dựng môi trường học tập phù hợp. Trẻ có nhu cầu đặc biệt không thể học theo một khuôn mẫu chung, vì vậy giáo viên chính là người có khả năng thiết kế những điều chỉnh cá thể hóa trong lớp học - một dạng can thiệp sớm hiệu quả trong môi trường hòa nhập.

Ngoài ra, mô hình Can thiệp sớm trong giáo dục mầm non (Early Childhood Intervention - ECI) đã được áp dụng tại nhiều quốc gia với vai trò trung tâm là giáo viên lớp học. Giáo viên là người kết nối giữa trẻ, gia đình và chuyên gia, theo dõi tiến trình can thiệp mỗi ngày và đảm bảo trẻ nhận được hỗ trợ liên tục trong môi trường quen thuộc. Nghiên cứu của Santos et al. (2018) chỉ ra rằng những can thiệp do giáo viên thực hiện trong bối cảnh lớp học thường có tác động tích cực hơn so với can thiệp rời rạc từ bên ngoài, đặc biệt là với trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Tại Việt Nam, trong bối cảnh giáo dục hòa nhập ngày càng được quan tâm, giáo viên mầm non đang dần được nhìn nhận là lực lượng tuyến đầu trong việc phát hiện và hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt. Tuy nhiên, theo một khảo sát gần đây của COHO-IPD (2023), phần lớn giáo viên vẫn thiếu tự tin trong việc đánh giá ban đầu, chưa được tập huấn bài bản về các dấu hiệu rối loạn phát triển và thiếu các công cụ hỗ trợ chuyên biệt.

2.3. Thực trạng vai trò của giáo viên mầm non trong phát hiện sớm và can thiệp cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt tại phường Gia Định, TP HCM

Trên địa bàn phường Gia Định sau khi sáp nhập thì hệ thống trường mầm non bao gồm cả công lập và tư thục đã chứng kiến sự gia tăng đa dạng về đối tượng học sinh. Sau khi khảo sát 60 giáo viên tại 08 trường mầm non trên địa bàn, kết quả sơ bộ cho thấy:



(Nguồn: tác giả khảo sát)

Thứ nhất, phần lớn giáo viên (75%) tự tin vào khả năng quan sát các dấu hiệu bất thường ở trẻ như trì trệ ngôn ngữ, thiếu sự tương tác xã hội. Tuy nhiên, chỉ khoảng 40% giáo viên thực hiện can thiệp sơ bộ ngay tại lớp học, chủ yếu dưới hình thức điều chỉnh hoạt động hoặc tăng cường tương tác cá nhân với trẻ. Khoảng 30% giáo viên có phối hợp với phụ huynh hoặc chuyên gia, nhưng mức độ hợp tác còn rời rạc, thiếu nhất quán và không theo quy trình chuẩn.

Thứ hai, năng lực chuyên môn còn là một trở ngại đáng kể. Chỉ 25% giáo viên được đào tạo bài bản về phát hiện sớm, và chỉ 20% lớp học có công cụ chuẩn hóa như M-Chat hoặc ASQ được sử dụng định kỳ. Điều này trùng khớp với báo cáo của Trung tâm COHO-IPD (2023), cho rằng phần lớn giáo viên vẫn chưa được tiếp cận đầy đủ các kiến thức và kỹ thuật chuyên môn để phát hiện các rối loạn phổ tự kỷ, chậm ngôn ngữ hoặc tăng động - giảm chú ý.

Nguyên nhân của thực trạng trên được xác định qua phỏng vấn sâu với 20 giáo viên mẫu, gồm: Thiếu các khóa bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn về phát hiện và can thiệp sớm; Sĩ số lớp đông (trung bình 35-40 trẻ/lớp) gây hạn chế trong việc quan sát cá thể; Thiếu sự hỗ trợ từ hiệu trưởng, chuyên gia và phụ huynh; Tâm lý e ngại của giáo viên khi trao đổi với phụ huynh vì lo sợ gây hiểu nhầm hoặc bị từ chối.

Đáng chú ý, sau khi phường Gia Định được thành lập với quy mô dân số hơn 125.000 người và diện tích hơn 2,7 km², số lượng trường mầm non trên địa bàn cũng tăng mạnh. Theo thống kê, hiện có 12 trường mầm non (5 công lập và 7 tư

thực), với khoảng 220 giáo viên và hơn 4.500 trẻ đang theo học. Tỷ lệ trẻ có dấu hiệu phát triển không bình thường mà giáo viên ghi nhận dao động từ 5-7%, tương đương 250-300 trẻ, nhưng chỉ khoảng 20-25% trong số đó được tiếp cận với can thiệp đúng cách hoặc được chuyển tuyến đánh giá chuyên sâu.

Điều này cho thấy, dù giáo viên đã bước đầu nhận diện được nhu cầu đặc biệt ở trẻ, nhưng hệ thống hỗ trợ đi kèm như quy trình phối hợp, sự đồng thuận của phụ huynh, hay nguồn lực chuyên môn trong trường vẫn còn thiếu hụt. Sự phát triển nhanh về quy mô hành chính cũng khiến các cơ sở giáo dục trong địa bàn sáp nhập chưa đồng bộ về điều kiện tổ chức giáo dục hòa nhập và phát hiện sớm. Đây không chỉ là thách thức lớn mà còn là cơ hội để đầu tư chiến lược vào đào tạo giáo viên, hướng tới một môi trường giáo dục mầm non công bằng, bao trùm và bền vững tại phường Gia Định trong giai đoạn tới.

2.4. Khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện vai trò phát hiện sớm và can thiệp cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt của giáo viên mầm non tại phường Gia Định, TPHCM

Thứ nhất, hạn chế về trình độ chuyên môn và đào tạo không đầy đủ. Nhiều giáo viên mầm non vẫn chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về phát hiện sớm, đặc biệt với các dạng rối loạn phát triển như rối loạn phổ tự kỷ, chậm ngôn ngữ hay tăng động, giảm chú ý. Theo Paul et al. (2020), sự thiếu hụt đào tạo chuyên biệt là một trong những rào cản chính khiến giáo viên khó thực hiện hiệu quả vai trò phát hiện và can thiệp sớm. Nghiên cứu tại Ghana của Abdallah Soma (2023)

cũng cho thấy giáo viên mầm non thường chỉ dựa vào kinh nghiệm cá nhân thay vì có hệ thống lý thuyết hoặc công cụ khoa học hỗ trợ.

Thứ hai, áp lực sĩ số lớp học lớn và thiếu thời gian quan sát cá thể. Tại nhiều trường mầm non trên địa bàn phường Gia Định, sĩ số trung bình mỗi lớp dao động từ 35-40 trẻ, khiến giáo viên khó có thể quan sát kỹ từng trường hợp để nhận diện các biểu hiện bất thường. Zucker et al. (2020) chỉ ra rằng áp lực thời gian và trách nhiệm giảng dạy quá tải đã khiến giáo viên không thể ưu tiên thời gian cho các hoạt động quan sát sâu sát và hỗ trợ cá nhân hóa, vốn là yếu tố cốt lõi trong phát hiện sớm.

Thứ ba, thiếu công cụ đánh giá chuẩn hóa và hệ thống hỗ trợ chuyên môn trong trường học. Phần lớn các trường chưa được trang bị đầy đủ các công cụ đánh giá sàng lọc như bảng kiểm M-CHAT, ASQ hay Vineland. Điều này khiến việc đánh giá trẻ chủ yếu dựa vào cảm quan cá nhân của giáo viên, dẫn đến độ tin cậy và tính chính xác không cao. Kasdiah et al. (2024) cho rằng, ở các nước đang phát triển, sự thiếu hụt tài nguyên và hệ thống giám sát phát triển trẻ em là yếu tố thường xuyên cản trở nỗ lực phát hiện và can thiệp sớm trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Thứ tư, rào cản tâm lý và thiếu sự phối hợp từ phía phụ huynh. Một thách thức không nhỏ mà nhiều giáo viên chia sẻ là việc e ngại khi đề cập đến vấn đề phát triển của trẻ với phụ huynh. Tâm lý sợ gây tổn thương hoặc phản ứng tiêu cực từ gia đình khiến giáo viên chọn cách im lặng hoặc né tránh phản hồi. Theo nghiên cứu của Trần & Nguyễn (2019), thiếu sự đồng thuận và phối hợp tích cực từ gia đình là nguyên nhân thường thấy dẫn đến trì hoãn quá trình can thiệp sớm trong các trường mầm non công lập tại TPHCM.

2.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả vai trò của giáo viên mầm non trong phát hiện sớm và can thiệp cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt

Thứ nhất, bồi dưỡng và cập nhật chuyên môn cho giáo viên mầm non một cách thực chất và thường xuyên. Giáo viên cần được tham gia các chương trình tập huấn chuyên đề về phát hiện sớm các rối loạn phát triển thường gặp ở trẻ như tự kỷ, chậm nói, rối loạn hành vi... Ngoài kiến thức lý thuyết, cần chú trọng đào tạo kỹ năng quan sát, sử

dụng công cụ đánh giá cơ bản, và hướng dẫn điều chỉnh hoạt động phù hợp với trẻ.

Thứ hai, thiết lập cơ chế phối hợp ba bên: giáo viên - phụ huynh - chuyên gia. Phát hiện và can thiệp sớm không thể thực hiện hiệu quả nếu thiếu sự đồng thuận và phối hợp giữa các bên liên quan. Nhà trường cần xây dựng quy trình thông tin hai chiều giữa giáo viên và phụ huynh, đảm bảo thông tin về sự phát triển của trẻ được chia sẻ một cách chuyên nghiệp, tế nhị và khoa học. Đồng thời, cần kết nối với các chuyên gia tâm lý, can thiệp, trung tâm hỗ trợ trẻ đặc biệt trong khu vực để có thể phối hợp chẩn đoán, đánh giá và tư vấn kịp thời cho từng trường hợp cụ thể.

Thứ ba, cải thiện điều kiện làm việc để giáo viên có thể thực hiện vai trò chuyên sâu. Giảm sĩ số lớp học, bổ sung trợ giảng hoặc hỗ trợ lớp là giải pháp quan trọng để giáo viên có đủ thời gian quan sát cá nhân và thực hiện các điều chỉnh giáo dục phù hợp.

Thứ tư, nâng cao vai trò điều hành, quản lý và chuyên môn hóa từ cấp trường. Trong bối cảnh không còn phòng giáo dục cấp quận, trách nhiệm định hướng, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cần được chuyển mạnh về các trường. Ban giám hiệu cần chủ động xây dựng kế hoạch phát hiện, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt như một nội dung chính trong chương trình giáo dục nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Giáo viên mầm non đóng vai trò then chốt trong việc phát hiện sớm và hỗ trợ can thiệp cho trẻ ấu nhi có nhu cầu đặc biệt, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục hòa nhập ngày càng được chú trọng. Qua khảo sát tại phường Gia Định, TPHCM, có thể thấy giáo viên bước đầu nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ này, song vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn về chuyên môn, điều kiện làm việc và cơ chế hỗ trợ. Để phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ giáo viên, cần có những giải pháp đồng bộ như đào tạo thực chất, xây dựng quy trình phối hợp ba bên, cải thiện môi trường làm việc và nâng cao năng lực quản lý từ cấp trường. Thực hiện tốt những định hướng này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non mà còn bảo đảm quyền phát triển công bằng cho mọi trẻ em ngay từ những năm đầu đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Abdallah Soma. (2023). Challenges facing early childhood educators in special needs identification. *European Journal of Education*, 6(2), 15-24.
- COHO Center - Institute for Potential Development. (2023). Chia sẻ kinh nghiệm trong phát hiện sớm và can thiệp giáo dục sớm cho trẻ rối loạn lan tỏa phổ tự kỷ.
- Guralnick, M. J. (2005). Early intervention for children with intellectual disabilities: Current knowledge and future prospects. *Journal of Applied Research in Intellectual Disabilities*, 18(4), 313-324. <https://doi.org/10.1111/j.1468-3148.2005.00270.x>
- Kasdiah, K., Azimah, H., & Nasir, M. (2024). Implementation challenges of developmental screening in Malaysian preschools. *Early Child Development and Care*, 194(1), 56-69.
- Lenaerts, F., Roeyers, H., & Van Keer, H. (2017). Supporting teachers in Vietnam to monitor preschool children's wellbeing and involvement. *Journal of Educational Research and Practice*, 7(1), 1-15.
- NAEYC. (2020). Developmentally appropriate practice in early childhood programs serving children from birth through age 8.
- Paul, S., Dutt, A., & Hoon, L. T. (2020). Special education teacher preparedness for inclusive settings: A Southeast Asian perspective. *International Journal of Inclusive Education*, 24(10), 1024-1041.
- Santos, R. M., Fowler, S. A., Corso, R. M., & Bruns, D. A. (2018). Practitioners' roles in the implementation of early childhood inclusion. *Topics in Early Childhood Special Education*, 38(4), 222-231.
- Shin, H. Y., Pham, T. M., & Nguyen, L. M. (2009). Challenges in early intervention for children with developmental disorders in Vietnam. *Global Health Matters*, NIH. Retrieved from <https://www.fic.nih.gov/News/GlobalHealthMatters/january-february-2014/Pages/brain-disorders-vietname-disabled-children.aspx>
- Trần, T. H., & Nguyễn, M. H. (2019). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát hiện và can thiệp sớm trẻ khuyết tật tại TPHCM. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 56(3), 45-52.
- Zucker, T. A., Cabell, S. Q., Justice, L. M., & Pentimonti, J. M. (2020). Competing priorities: Challenges of early literacy intervention in high-ratio classrooms. *Early Childhood Research Quarterly*, 52, 60-74.